

# QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Đinh Ái Linh*

## ABSTRACT

*Vietnam National University HoChiMinh City (VNU-HCM) is a comprehensive national multi-disciplinary institution providing the highest quality education and research for the whole nation. VNU-HCM is also one of the major Universities invested by the State in all fields especially finance. Therefore, the finance of VNU-HCM has to be managed effectively and contributes to the building as well as the development of this University. The finance mangement plays an important role in education achivements of VNU-HCM. In the initial research, the author has found out the interesting measures. The author proposes some ways to enhance the effectiveness of finance management in VNU-HCM.*

## TÓM TẮT

Quản lý tài chính là khâu quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM). Quản lý tài chính tốt sẽ mang lại hiệu quả cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng. Hoàn thiện quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM vẫn còn là một thách thức lớn, đòi hỏi cần phải có các bước nghiên cứu hợp lý và triệt để, góp phần xây dựng ĐHQG-HCM thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục Việt Nam.

Đại hội Đảng lần thứ X khẳng định: “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Với sự khẳng định đó, vai trò quan trọng của giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục đại học nói riêng được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn bao giờ hết. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) là một trong những đại học trọng điểm được Đảng và Nhà nước tập trung đầu tư để trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục Việt Nam. Quản lý tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM. Trong bài này, chúng tôi bước đầu nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM.

## I. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở ĐHQG-HCM

ĐHQG-HCM là đơn vị dự toán cấp 1 nên việc quản lý tài chính cấp ĐHQG khác với quản lý tài chính của các trường đại học thuộc Bộ Giáo dục Đào tạo. ĐHQG-HCM làm việc trực tiếp với Bộ Tài chính về lập dự toán thu chi NSNN, cấp phát, phân bổ kinh phí NSNN, giao kế hoạch hàng năm, điều chỉnh kinh phí NSNN, xét duyệt, thẩm tra quyết toán cho các đơn vị trực thuộc hàng năm.

### 1.1. Dự toán thu chi NSNN

Hàng năm, khoảng vào cuối tháng 6 của năm trước, ĐHQG-HCM có văn bản thông báo yêu cầu các đơn vị trực thuộc lập dự toán thu chi NSNN cho năm sau. ĐHQG-HCM tổng hợp thành dự toán thu chi NSNN cho toàn ĐHQG-HCM và trình Bộ Tài chính. Việc lập dự toán thu chi NSNN phải tuân thủ theo chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, đồng thời phải

theo đúng các biểu mẫu, thời hạn, nội dung các chỉ tiêu, ...

Bộ Tài chính làm việc với các cơ quan quản lý ngành cùng cấp theo từng lĩnh vực liên quan như: Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy mô sinh viên, Bộ Khoa học Công nghệ về kinh phí nghiên cứu khoa học, ... Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì về kinh phí xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển và mời Bộ Tài chính tham gia. Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán chi xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển gửi Bộ Tài chính. Bộ Tài chính tổng hợp chung toàn bộ kinh phí chi cho xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển trình Chính phủ và Quốc hội. Thời gian thực hiện bắt đầu từ đầu tháng 7 và kết thúc trước ngày 1-10.

Sau khi Quốc hội quyết định dự toán ngân sách trước ngày 15-11, Chính phủ giao dự toán ngân sách cho Bộ Tài chính trước ngày 20-11. Bộ Tài chính phân bổ, giao dự toán ngân sách cho ĐHQG-HCM trước ngày 31-12. ĐHQG-HCM tổ chức Hội nghị Kế hoạch tài chính vào cuối tháng 12 và đầu tháng 1 để giao dự toán thu chi NSNN cho các đơn vị trực thuộc sử dụng NSNN trước ngày 31-1. Nội dung giao dự toán gồm: Tổng số chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại; tổng số chi ngân sách gồm: chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển và chi chương trình mục tiêu quốc gia. Dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo từng loại của mục lục ngân sách, chi tiết theo 4 nhóm mục: thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm sửa chữa, chi thường xuyên khác.

Đối với đơn vị dự toán ngân sách chưa được giao tự chủ tài chính, vào đầu tháng 10 hàng năm, ĐHQG-HCM thông báo cho các đơn vị điều chỉnh dự toán ngân sách theo nhu cầu thực tế tăng, giảm trong năm. ĐHQG-HCM tổng hợp gửi Bộ Tài chính. Sau khi Bộ Tài chính đồng ý, ĐHQG-HCM ra thông báo gửi các đơn vị trực thuộc và gửi ra Kho bạc nhà nước để sử dụng phần kinh phí còn lại.

Từ năm 1997-2001, việc phân bổ kinh phí NSNN chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cho các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM căn cứ vào quy mô sinh viên đại học, sau đại học, theo khối trường kỹ thuật, kinh tế hoặc tự nhiên, xã hội.

Từ năm 2001- 2005 ĐHQG-HCM phân bổ kinh phí NSNN chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cho các đơn vị trực thuộc đã thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo mức khoán ổn định trong 3 năm (quy định theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-1-2001). Riêng đối với các đơn vị chưa thực hiện chế độ tự chủ tài chính, ĐHQG-HCM thực hiện phân bổ kinh phí theo từng nhiệm vụ được giao.

## 1.2. Chấp hành dự toán thu chi NSNN

Trên cơ sở dự toán thu chi đã được Bộ Tài chính giao, ĐHQG-HCM lập phương án phân bổ, giao nhiệm vụ thu chi cho các đơn vị trực thuộc. ĐHQG-HCM gửi phương án phân bổ chi NSNN đến Bộ Tài chính để thẩm tra. Qua thẩm tra, Bộ Tài chính có thể yêu cầu ĐHQG-HCM điều chỉnh lại số liệu cho phù hợp với nội dung thẩm tra. Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm tra của Bộ Tài chính, ĐHQG-HCM ra Quyết định giao dự toán thu, chi cho các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước để tổ chức thực hiện.

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu chi do ĐHQG-HCM giao, nhu cầu chi quý của đơn vị, nhu cầu chi thực tế, đơn vị sử dụng NSNN lập thủ tục thanh toán, rút dự toán NSNN với Kho bạc nhà nước theo đúng quy định.

## 1.3. Quyết toán thu chi NSNN

1) Thời gian quyết toán thu, chi NSNN

- Thời gian khóa sổ việc rút dự toán, cấp phát ngân sách của các đơn vị sử dụng NSNN đối với kinh phí chi thường xuyên là hết ngày 28-12 và kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản là 31-1 năm sau.

- Xử lý số dư tài khoản tiền gửi có nguồn gốc NSNN: Hết ngày 31-12 thì

phải nộp lại NSNN. Trường hợp kinh phí còn dư cần sử dụng cho nhiệm vụ đã bố trí dự toán, nhưng do yếu tố khách quan chưa kịp triển khai (đối với các đơn vị có thu thực hiện cơ chế tự chủ tài chính) thì các đơn vị làm văn bản gửi Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh để chuyển sang năm sau sử dụng tiếp.

- Xử lý số dư tạm ứng kinh phí ngân sách: Hết ngày 31-12 được tiếp tục thanh toán khi có đủ chứng từ quy định trong thời gian chính lý quyết toán. Hết thời gian chính lý quyết toán thì Kho bạc nhà nước thu hồi theo quy định. Riêng các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ chính, đơn vị có báo cáo, kèm xác nhận số dư tạm ứng Kho bạc nhà nước và các tài liệu giải trình liên quan, ĐHQG-HCM tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét xử lý thu hồi hoặc cho chuyển năm sau tiếp tục sử dụng. Nếu được chuyển sang năm sau thì được coi là bổ sung dự toán năm sau.

Thời gian chính lý quyết toán cuối cùng là 31-3 năm sau.

## 2) Nội dung quyết toán thu chi NSNN

Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm báo cáo quyết toán với ĐHQG-HCM theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định. ĐHQG-HCM tổng hợp thành báo cáo quyết toán của ĐHQG-HCM trình Bộ Tài chính. Bộ Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán của ĐHQG-HCM. Sau đó ra thông báo xét duyệt quyết toán cho ĐHQG-HCM.

Sau khi nhận được biên bản thẩm tra quyết toán của Bộ Tài chính, ĐHQG-HCM tiến hành lập kế hoạch thẩm tra xét duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc về những nội dung:

- Kiểm tra nguồn thu của đơn vị, bao gồm: học phí, lệ phí, thu từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ và các khoản thu khác; Bảo đảm các khoản thu phải đúng theo quy định;

- Kiểm tra các khoản chi, bao gồm: chi từ nguồn học phí, lệ phí, chi từ nguồn

NSNN, chi từ nguồn khác, các khoản chi phải bảo đảm các điều kiện: đã có trong dự toán NSNN giao; đúng theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước quy định; được Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền chuẩn chi.

- Đối với đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện chế độ tự chủ tài chính (Nghị định 10), căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định của Bộ Tài chính để kiểm tra. Trường hợp đơn vị chưa xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ thì thực hiện theo những quy định nhà nước hiện hành.

- Kiểm tra việc quản lý mua sắm và sử dụng tài sản của đơn vị, đảm bảo việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định.

- Kiểm tra việc hạch toán các khoản thu, chi bảo đảm theo đúng chế độ kế toán, mục lục ngân sách và đúng niên độ ngân sách.

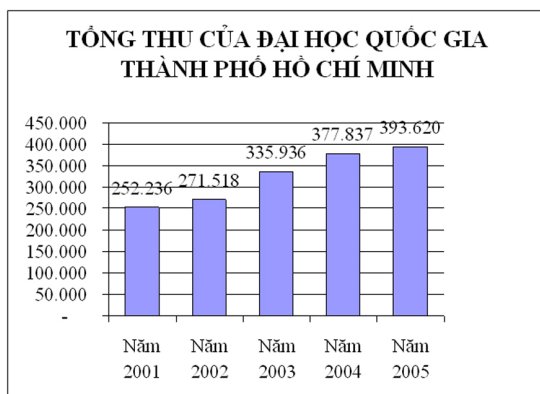
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ thu, chi. Số liệu trên sổ sách kế toán và báo cáo quyết toán phải khớp đúng với chứng từ và số liệu của Kho bạc nhà nước.

- Những trường hợp chi sai chế độ, chi vượt tiêu chuẩn, định mức phải xuất toán, thu hồi nộp lại NSNN.

## II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TẠI ĐHQG-HCM

### 2.1. Thực trạng quản lý các nguồn lực tài chính

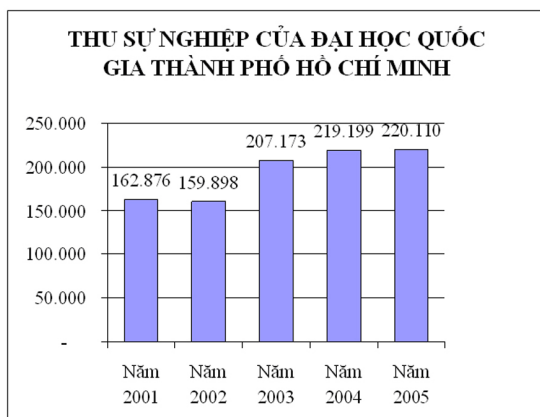
Tổng thu của ĐHQG-HCM trong năm 2001 là 252.236 triệu đồng, năm 2002 là 271.518 triệu đồng tăng 7,6% so với năm 2001, năm 2003 là 335.936 triệu đồng tăng 23,7%, năm 2004 là 377.837 triệu đồng tăng 12,5%, và năm 2005 là 393.620 triệu đồng tăng 4,2%. Nhìn chung, tổng thu của ĐHQG-HCM mỗi năm có tăng, nhưng không đồng đều, có năm tăng nhiều, có năm tăng ít.



Hình 1: Tổng thu của ĐHQG-HCM

Trong tổng thu của ĐHQG-HCM, nguồn thu sự nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất, dao động từ 55%-65%, bao gồm các loại nguồn thu: học phí, lệ phí, thu từ các hoạt động dịch vụ khác, ...; trong đó nguồn thu học phí chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Thu sự nghiệp của ĐHQG-HCM trong năm 2001 là 162.876 triệu đồng, năm 2002 là 159.898 triệu đồng giảm 1,8% so với năm 2001, năm 2003 là 207.173 triệu đồng tăng 29,6%, năm 2004 là 219.199 triệu đồng tăng 5,8%, và năm 2005 là 220.110 triệu đồng tăng 0,4%. Nhìn chung, nguồn thu sự nghiệp tăng không đều, số tăng không đáng kể; Nguồn thu sự nghiệp là nguồn lực tài chính chủ yếu để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.



Hình 2: Thu sự nghiệp của ĐHQG-HCM

Nguồn thu chiếm tỷ trọng thứ hai là nguồn kinh phí NSNN cấp cho ĐHQG-HCM chiếm tỷ trọng dao động từ 34,5%-42,3%. Nguồn kinh phí NSNN bao gồm các loại kinh phí: sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp

khoa học, sự nghiệp kinh tế, chương trình mục tiêu. Mặc dù Nhà nước đã tăng nguồn kinh phí NSNN đáng kể, nhưng vẫn không đáp ứng kịp nhu cầu chi của đào tạo. Ngoài ra, ĐHQG-HCM còn có kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản được cấp theo hạng mục công trình.

Nhìn chung, nguồn kinh phí NSNN cấp cho ĐHQG-HCM hàng năm đều có tăng từ 9%-24%. Mặc dù từ năm 2002, đa số các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM đều thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002. Kinh phí NSNN được giao ổn định trong 3 năm, nhưng trên thực tế Chính phủ và Bộ Tài chính cũng rất quan tâm hỗ trợ cho ĐHQG-HCM nhằm giúp cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.

Còn lại là các nguồn thu từ lệ phí, tài trợ, thu từ dịch vụ, thu khác,.. thường tăng không nhiều và chiếm tỷ trọng nhỏ từ 1%-10%.

## 2.2. Thực trạng quản lý sử dụng các nguồn lực tài chính

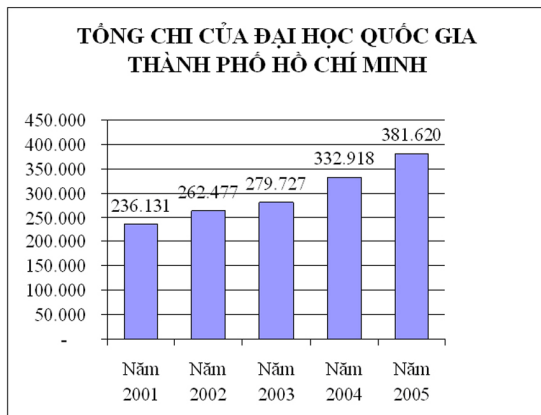
1) Quản lý sử dụng các nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên

Tổng chi của ĐHQG-HCM trong năm 2001 là 236.131 triệu đồng, năm 2002 là 262.477 triệu đồng tăng 11,2% so với năm 2001, năm 2003 là 279.727 triệu đồng tăng 6,6%, năm 2004 là 332.918 triệu đồng tăng 19%, và năm 2005 là 380.620 triệu đồng tăng 14,3%. Nhìn chung, tổng chi của ĐHQG-HCM mỗi năm có tăng, nhưng không đồng đều, có năm tăng nhiều, có năm tăng ít.

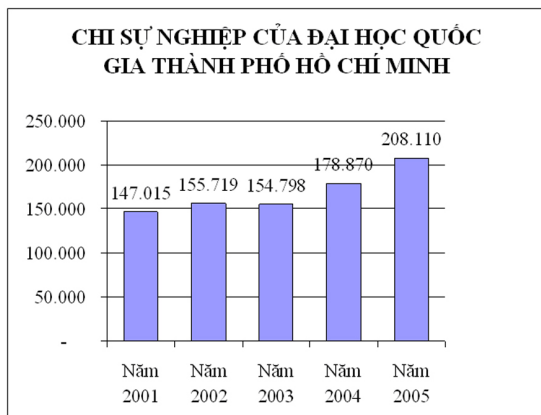
Trong tổng chi của ĐHQG-HCM, nguồn chi sự nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất, dao động từ 53%-62%.

Chi sự nghiệp của ĐHQG-HCM trong năm 2001 là 147.015 triệu đồng, năm 2002 là 155.719 triệu đồng tăng 5,9% so với năm 2001, năm 2003 là 154.798 triệu đồng giảm 0,6%, năm 2004 là 178.870 triệu đồng tăng 15,6%, và năm 2005 là 208.110 triệu

đồng tăng 16,4%. Nhìn chung, tổng chi sự nghiệp của ĐHQG-HCM tăng không đồng đều và số tăng không đáng kể. Trong tổng chi sự nghiệp, chi từ nguồn học phí chiếm tỷ trọng lớn nhất.



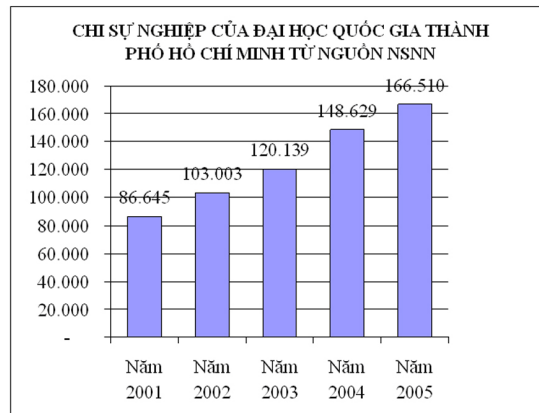
Hình 3: Tổng chi của ĐHQG-HCM



Hình 4: Chi sự nghiệp của ĐHQG-HCM

Chi sự nghiệp từ nguồn NSNN chiếm tỷ trọng đứng hàng thứ hai, dao động từ 36,7%-44,6%. Chi sự nghiệp từ nguồn NSNN năm 2001 là 86.645 triệu đồng, năm 2002 là 103.033 triệu đồng tăng 18,9% so với năm 2001, năm 2003 là 120.139 triệu đồng tăng 16,6%, năm 2004 là 148.629 triệu đồng tăng 23,7%, và năm 2005 là 166.510 triệu đồng tăng 12%. Nhìn chung, chi sự nghiệp từ NSNN cấp đều tăng từ 12%-24%. Trong tổng chi sự nghiệp, chi sự nghiệp khoa học là chi đạt mức thấp nhất. Nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm đều có số dư chuyển sang năm sau lớn, do các đề tài NCKH kéo dài trong nhiều năm. Trong 5 năm 2001-2005, số đề tài thuộc các chương trình KHCN trọng điểm là 16, với kinh phí

là 26.936 triệu đồng; số đề tài độc lập là 3, với kinh phí là 7.900 triệu đồng; số dự án sản xuất thử nghiệm là 4, với kinh phí là 7.000 triệu đồng; số đề tài nghiên cứu hợp tác quốc tế theo nghị định thư là 3, với kinh phí là 2.250 triệu đồng.



Hình 5: Chi sự nghiệp của ĐHQG-HCM từ NSNN

2) Quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Từ năm 1997-2001, ĐHQG-HCM được Chính phủ, Bộ Kế hoạch-Đầu tư, Bộ Tài chính cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo chi tiết từng công trình và theo năm tài chính, gồm: xây dựng 9km/13 km đường vành đai với kinh phí 5,9 tỷ đồng; đền bù 362 hộ dân với 8,85 ha với kinh phí 13,2 tỷ đồng; xây dựng nhà học E Trường Đại học Khoa học Tự nhiên với kinh phí 6,452 tỷ đồng; nhà ăn sinh viên với kinh phí 2,448 tỷ đồng; trạm y tế sinh viên với kinh phí 2,349 tỷ đồng; hệ thống cấp nước sạch khu A - Ký túc xá (giai đoạn I) với kinh phí 1,179 tỷ đồng.

Từ năm 2002-2005, ĐHQG-HCM được Chính phủ, Bộ Kế hoạch-Đầu tư, Bộ Tài chính cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 25-3-2002 của Thủ tướng Chính phủ cấp vốn đặc biệt cho ĐHQG-HCM là 500 tỷ đồng. Kết quả chi như sau: xây dựng Nhà điều hành ĐHQG-HCM với kinh phí 65,3 tỷ đồng; Thư viện điện tử với kinh phí 26,54 tỷ đồng; khu Công nghệ phần mềm với kinh phí 65,2 tỷ đồng; xây đơn nguyên

Ký túc xá với kinh phí 7,7 tỷ đồng; đường Đông - Tây (giai đoạn I) với kinh phí 10,2 tỷ đồng, ...

3) Công tác kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM.

Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính là một khâu rất quan trọng không thể tách rời trong quá trình quản lý tài chính. Thông qua công tác kiểm tra, thanh tra giúp các đơn vị phát hiện ra được những thiếu sót, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những sai lệch, sai sót trong công tác quản lý tài chính. Kết quả kiểm tra, thanh tra còn giúp cho các đơn vị có cơ sở sửa đổi những bất hợp lý, bổ sung những quy định mới cho phù hợp với thực tiễn. Đồng thời góp phần trong việc ngăn ngừa, răn đe những hành vi tiêu cực có thể xảy ra, làm cho hoạt động tài chính lành mạnh, minh bạch.

Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính được thực hiện thường xuyên và đột xuất:

- Kiểm tra thường xuyên: Hàng ngày các đơn vị đều phải làm việc với Kho bạc nhà nước để làm các thủ tục tạm ứng, thanh toán... các chứng từ thu, chi NSNN. Kho bạc nhà nước là cơ quan kiểm soát thu chi hoạt động tài chính của ĐHQG-HCM.

Hàng năm, ĐHQG-HCM đều có tổ chức những đoàn kiểm tra, xét duyệt báo cáo tài chính theo năm tài chính của các đơn vị trực thuộc. Sau đó, ĐHQG-HCM tổng hợp các biên bản, kiểm tra, xét duyệt báo cáo tài chính theo năm tài chính của các đơn vị trực thuộc, và làm việc với Bộ Tài chính. Bộ Tài chính kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính và ra thông báo duyệt quyết toán đối với ĐHQG-HCM.

- Kiểm tra đột xuất: Trong thời gian qua, ĐHQG-HCM đã làm việc với 3 đoàn kiểm toán và thanh tra: Năm 1999: đoàn Thanh tra Bộ Tài chính kiểm tra các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM về công tác quản lý tài chính năm 1997 và 1998. Năm 2003: đoàn Kiểm toán nhà nước kiểm tra các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM về công tác quản lý tài chính năm 2001 và 2002. Năm 2005:

đoàn Thanh tra Bộ Tài chính kiểm tra các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM về công tác tài chính năm 2004 và quý I năm 2005.

Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM đều có thành lập Ban Thanh tra nhân dân để thanh tra, kiểm tra tất cả các mảng hoạt động của đơn vị khi có yêu cầu đột xuất.

### **2.3. Một số tồn tại trong quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM.**

- Hệ thống văn bản pháp lý về quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp chưa được ban hành kịp thời, thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập chưa phù hợp với thực tiễn. Việc phân cấp và cơ chế phối hợp giữa ngành chủ quản, các ngành và đơn vị sử dụng ngân sách chưa được xác định rõ ràng. Điều này gây khó khăn trong việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính ở ĐHQG-HCM.

- Hiện nay, việc thu và sử dụng học phí của các trường đang thực hiện theo Quyết định 70/1998/QĐ-TTg ngày 31-3-1998 và Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-BGD&ĐT -TC của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính. Với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, khung học phí đã lạc hậu, bất hợp lý so với tình hình thực tế.

- Theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002 cho phép các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, sau khi tăng thu, tiết kiệm chi được phép chi cho người lao động từ 3-3,5 lần lương tối thiểu. Gần đây, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 16-01-2002 cho phép các đơn vị được xác định tổng mức chi trả thu nhập trong năm của đơn vị không quá 2 lần quỹ lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định. Tuy nhiên, khung học phí của Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31-3-1998 vẫn chưa thay đổi, điều này đã ảnh hưởng đến việc tự chủ về mức thu học phí của các đơn vị sự nghiệp.

- ĐHQG-HCM có 21 đơn vị, trong đó có 7 đơn vị chưa thực hiện theo cơ chế tự

chủ tài chính. Theo quy định về báo cáo quyết toán của các đơn vị thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính lập báo cáo theo biểu mẫu theo Thông tư số 121/2002/TT-BTC ngày 31-12-2002 của Bộ Tài chính, còn các đơn vị chưa thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính lập báo cáo theo biểu mẫu theo Thông tư số 03/2004/TT-BTC ngày 13-01-2004 của Bộ Tài chính, điều này gây nên khó khăn tổng hợp báo cáo quyết toán của ĐHQG-HCM.

- Hệ thống hạch toán của các đơn vị sự nghiệp hiện nay đang sử dụng trên cơ sở thực thu thực chi, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của nguồn kinh phí học phí được hạch toán vào sổ sách kế toán theo thời điểm thu học phí hay chi trả, nhưng khoản học phí do sinh viên còn nợ, tiền thù lao của giáo viên chưa trả trong học kỳ đã thu học phí thì không được phản ánh, việc mua sắm tài sản cố định để sử dụng trong nhiều kỳ như phải hạch toán vào thời điểm mua sắm; từ đó đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp chưa chính xác để đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở ĐHQG-HCM

Để hoàn thiện công tác quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM, xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, Nhà nước cần rà soát các văn bản pháp quy cho phù hợp với thực tiễn quản lý tài chính trong lĩnh vực giáo dục đại học. Hệ thống các văn bản về quản lý tài chính giáo dục cần hoàn thiện nhằm giúp các cơ sở đào tạo có điều kiện chủ động trong quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính.

Hai là, hiện nay Nhà nước đang đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị đào tạo. Trong điều 55 Luật Giáo dục “Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường đại học” chỉ mới xác định khung quyền tự chủ được giao,

còn mức độ tự chủ thì chưa được quy định cụ thể, chưa có văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện.

Để đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, Nhà nước không nên trực tiếp giao kế hoạch mà nên để các đơn vị tự xác định kế hoạch của mình. Nhà nước quản lý thông qua các chính sách tài chính và các văn bản pháp quy.

Ba là, Nhà nước cần ban hành tiếp các văn bản triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 về “Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập” và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05-9-2005 về “Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập”. Khung pháp lý về quản lý tài chính cần rộng, thoáng và đồng bộ cho các trường đại học.

Bốn là, với sự phát triển kinh tế xã hội, khung học phí theo Quyết định 70/1998/QĐ-TTg ngày 31-3-1998 và Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-BGD&ĐT -TC của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính rõ ràng là không phù hợp với thực tiễn và cần phải sửa đổi. Việc sửa đổi khung học phí phải nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nguyện vọng của người học và đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội. Dựa trên mức tăng học phí, cần quy định tỷ lệ chi từ nguồn học phí cho phù hợp với tình hình thực tiễn và đồng bộ với các văn bản khác của Nhà nước.

Năm là, Nhà nước cần tiếp tục cải cách tiền lương cho cán bộ, viên chức ngành giáo dục đào tạo. Mức lương tối thiểu phải bảo đảm mức sống trung bình của người lao động. Lương của cán bộ viên chức ngành giáo dục đào tạo phải có sự ưu tiên và sự ưu tiên đó phải đưa vào phân chung, không để ở phân phụ cấp ưu đãi như hiện nay. Chỉ khi nào cán bộ, viên chức ngành giáo dục được hưởng đồng lương hợp lý, công bằng thì khi đó mới có một nền giáo dục lành mạnh, văn minh và có hiệu quả.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Những kết quả trên đây chỉ là kết quả bước đầu nghiên cứu về quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM. Hoàn thiện quản lý tài chính ở ĐHQG-HCM vẫn còn là một thách thức lớn, đòi hỏi cần tiếp tục nghiên cứu nhiều hơn nữa trong quá trình xây dựng một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao cho đất nước./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài chính, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, tháng 7-2003.

2. Bộ Tài chính, Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tài chính đối với ngành giáo dục- đào tạo, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, 2004.

3. Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002.

4. Nghị định số 43/2002/NĐ-CP ngày 25-04-2006.